Mẫu số 31-VDS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST- HNGĐ	Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ L số 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Chị Hoàng Thị Hương L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 3B, xã BY, tỉnh L C.

Và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3B, xã BY, tỉnh L C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (nay là xã BY, tỉnh L C) vào ngày 07/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục mà còn ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay. Vì vậy chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/11/2013; cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 11/12/2017, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn để chị Hoàng Thị Hương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q, cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Q, cháu H mỗi cháu, mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/ 01cháu, tổng là 3.000.000đ/02 cháu/tháng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận mỗi người chịu ½ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị Hương L chịu 150.000₫ (một trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn T chịu 150.000₫ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Hương L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/11/2013; cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 11/12/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Hương L theo định kỳ nuôi cháu Nguyễn Văn Q và cháu Nguyễn Thị Thanh H mỗi cháu, mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/01cháu/tháng, tổng là 3.000.000đ/02 cháu/tháng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Hương L chịu 75.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 75.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 150.000₫ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Nguyễn Văn Tchịu 75.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 75.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 150.000₫ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị Hương L và anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí và án phí theo biên lại số 0002377 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 (06);
- Người yêu cầu: (02);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8(01);
- UBND xã BY, tỉnh L C (01);
- Lưu Hồ sơ(06);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lựa